

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 11 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và trách nhiệm nuôi dưỡng: Bà L và ông H công nhận vợ chồng có hai con chung là Trần Thị H, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2002 và Trần Văn H, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2006.

Bà L và ông H thỏa thuận giao cháu H cho bà L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H.

Còn đối với cháu H thì cháu đã lập gia đình và có cuộc sống riêng nên bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà L và ông H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà L tự nguyện chịu hết 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006604 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Đ, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Hện Đ;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ngân và anh Lê Công Khoát thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngân và anh Khoát công nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Lê Công Thiện, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2020, hiện tại cháu Thiện đang ở với chị Ngân.

Chị Ngân và anh Khoát tự nguyện thỏa thuận giao cháu Thiện cho chị Ngân trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thiện thành niên và có khả năng lao động tự lập được. Chị Ngân không yêu cầu anh Khoát cấp dưỡng nuôi cháu Thiện.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ngân và anh Khoát không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Ngân và anh Khoát mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bằng chữ: Bảy lăm nghìn đồng), chị Ngân tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.